

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH,  
CHỮA BỆNH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ  
TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LAI VUNG**

(Kèm theo Bản công bố số: /TTYT-KHNV-ĐD, ngày 09 tháng 8 năm 2024,  
của Trung tâm Y tế huyện Lai Vung)

**ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y**

Đối tượng: Kỹ thuật y chưa được cấp giấy phép hành nghề cần thay đổi chức danh chuyên môn.

**A. ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y XÉT NGHIỆM Y HỌC**

**1. Mục tiêu**

**1.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo cán bộ xét nghiệm y tế là đào tạo những người cán bộ có y đức, có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức chuyên ngành và kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo để giải quyết các vấn đề thuộc ngành học nhằm phục vụ yêu cầu chẩn đoán và điều trị; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

**1.2. Mục tiêu cụ thể**

**1.2.1. Thái độ, tác phong nghề nghiệp**

- Tận tụy với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.
- Khiêm tốn học tập, chân thành hợp tác với đồng nghiệp.
- Trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn.

**1.2.2. Đạo đức, lối sống và trách nhiệm**

- Có đạo đức tốt, có ý thức cao và có lối sống lành mạnh.
- Có sức khỏe để đảm bảo được việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của nhân dân.

**1.2.3. Kiến thức**

- Trình bày được kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở làm nền tảng cho công việc kỹ thuật xét nghiệm y học.
- Giải thích được cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý; kiến thức y học chuyên ngành phục vụ cho công việc.
- Trình bày được sự tác động của môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì, cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.
- Giải thích được nguyên lý, cơ chế các xét nghiệm hóa sinh miễn dịch, huyết học truyền máu, vi sinh-ký sinh trùng, tế bào-mô bệnh học thông thường phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh.
- Phân tích được nguyên tắc, phương pháp pha chế một số dung dịch chuẩn, thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường.
- Giải thích được các quy chế vô khuẩn, quy định về sử dụng hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng, an toàn sinh dục và quản lý chất lượng xét nghiệm.
- Trình bày được phương pháp luận khoa học trong công tác nghiên cứu khoa học.
- Vận dụng các kiến thức về chính sách, pháp luật và quy định về chuyên môn nghiệp vụ để bảo vệ quyền lợi chính đáng của cá nhân, đồng nghiệp, người bệnh và nhân dân trong điều kiện chuyên môn cụ thể.
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật. Quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

**1.2.4. Kỹ năng**

- Pha chế thành thạo một số dung dịch đậm, thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường, sử dụng được các bộ thuốc thử (kit) phục vụ cho công tác xét nghiệm.
- Làm thành thạo các xét nghiệm cơ bản về huyết học truyền máu, hóa sinh miễn dịch, vi sinh ký sinh trùng, xét nghiệm tế bào phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh.
- Định danh được các vi sinh vật gây bệnh thường gặp; nhận định và phân tích được kết quả xét nghiệm sinh hóa miễn dịch, huyết học truyền máu cơ bản; xác định được tế bào mô bệnh học trong tổn thương dạng viêm và u một số mô của cơ thể.
- Tổ chức được xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng một cách độc lập hoặc phối hợp với đồng nghiệp.
- Sử dụng và bảo quản được các trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng trong phòng xét nghiệm.
- Kiểm soát được lây nhiễm, xử lý rác thải theo đúng quy định về an toàn sinh học phòng xét nghiệm.
- Ghi chép, vào sổ, thống kê các hoạt động chuyên môn theo mẫu quy định. Lưu trữ, bảo quản các tài liệu trong lĩnh vực được giao.
- Tham gia công tác quản lý phòng xét nghiệm, chất lượng phòng xét nghiệm.
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

#### **1.2.5. Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.
- Hướng dẫn, giám sát các nhân viên trong nhóm, trong tổ hoặc các sinh viên thực tập thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn xác định.
- Chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân trước nhóm và cấp trên.
- Đánh giá đúng chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.
- Tuân thủ các nguyên tắc, quy trình kỹ thuật xét nghiệm, quy trình bảo đảm chất lượng xét nghiệm; các quy trình về an toàn lao động, an toàn sinh học, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị.
- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, hành nghề theo quy định của pháp luật.
- Xây dựng môi trường làm việc an toàn hiệu quả.
- Thận trọng, tỉ mỉ, chính xác, khoa học và đúng mực trong khi thực hiện nhiệm vụ.

## **2. Khung chương trình thực hành 06 tháng y khoa**

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh của Kỹ thuật y xét nghiệm y học là 06 tháng theo quy định của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, được phân bổ như sau:

<b>Chuyên khoa</b>	<b>Khoa thực hành</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Ghi chú</b>
Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực & Chống độc	1 tháng (160 tiết)	<b>Bắt buộc</b>
Xét nghiệm	Xét nghiệm – chẩn đoán hình ảnh	5 tháng (800 tiết)	

**\*\*Lưu ý:**

- Học viên sẽ được kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành hàng ngày và sau khi kết thúc thực hành mỗi chuyên khoa.
- Học viên thực hành luân phiên, tập trung, toàn thời gian thực hành tại các khoa.
- Tại mỗi khoa, học viên tham gia thực hành và trực theo quy định của TTYT.
- Học viên phải tham dự >90% tổng thời lượng chương trình.
- Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do sức khỏe hoặc vì các lý do bất khả kháng khác, người thực hành được hướng dẫn thực hiện thủ tục xin bảo lưu kết quả thực hành (theo quy định Điều 4 Nghị định 96/2023/CP-NĐ).

**3. Nội dung**

**3.1. Lý thuyết**

STT	Bài học	Khoa
1	- Nhận định được người bệnh cấp cứu - Hỗ trợ cấp cứu người bệnh - Biết cách chăm sóc, theo dõi người bệnh cấp cứu: Sốc, suy hô hấp, chấn thương, ngộ độc... - Hướng dẫn người bệnh - Băng ép cố định tạm thời	Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực & chống độc
2	Một số vấn đề cơ bản về an toàn trong phòng xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm-CDHA
3	Quy định chung khi thu thập bệnh phẩm xét nghiệm vi sinh	
4	Các phương pháp xét nghiệm miễn dịch lâm sàng	
5	Nguyên lý hoạt động và kỹ thuật vận hành máy xét nghiệm huyết học tự động	
6	Nguyên lý hoạt động và kỹ thuật vận hành của máy xét nghiệm đông máu	
7	Quy trình thực hiện phết máu ngoại biên và đánh giá tế bào trên phết lam	
8	Quy trình kỹ thuật hóa sinh	
9	Hướng dẫn vận hành thiết bị và nguyên lý phép đo máy xét nghiệm hóa sinh	
10	Quản lý, giám sát, kiểm tra chất lượng xét nghiệm	
11	Hóa sinh lâm sàng một số bệnh thường gặp	

Lồng ghép hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề, ứng xử người hành nghề... (phụ lục 1).

**3.2. Thực hành**

STT	Hoá sinh – Miễn dịch	CHỈ TIÊU	Ghi chú
1	Nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống (75g Glucose) 3 mẫu cho người bệnh thai nghén	2	
2	Định lượng Acid Uric [Máu]	5	
3	Định lượng Albumin [Máu]	5	
4	Đo hoạt độ Amylase [Máu]	5	
5	Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]	5	
6	Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]	5	
7	Định lượng Bilirubin trực tiếp [Máu]	5	
8	Định lượng Bilirubin gián tiếp [Máu]	5	
9	Định lượng Bilirubin toàn phần [Máu]	5	

10	Định lượng Calci ion hóa [Máu]	5	
11	Định lượng Cholesterol toàn phần [Máu]	5	
12	Định lượng Cortisol (máu)	5	
13	Định lượng Creatinin (máu)	5	
14	Điện giải đồ (Na, K, Cl) (máu)	10	
15	Định lượng Ethanol (côn) [Máu]	5	
16	Định lượng Ferritin [Máu]	5	
17	Định lượng FT3 (Free Triiodothyronine) [Máu]	5	
18	Định lượng FT4 (Free Thyroxine) [Máu]	5	
19	Định lượng Glucose [Máu]	5	
20	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase) [Máu]	5	
21	Định lượng HbA1C [Máu]	10	
22	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol) [Máu]	5	
23	Định lượng LDL-C (Low density lipoprotein Cholesterol) [Máu]	5	
24	Định lượng proBNP (NT-proBNP) [Máu]	5	
25	Định lượng Protein toàn phần [Máu]	5	
26	Định lượng Sắt huyết thanh [Máu]	5	
27	Định lượng T3 (Triiodothyronine) [Máu]	5	
28	Định lượng T4 (Thyroxine) [Máu]	5	
29	Định lượng Transferin [Máu]	5	
30	Định lượng Triglycerid [Máu]	5	
31	Định lượng Troponin I [Máu]	5	
32	Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone) [Máu]	5	
33	Định lượng Ure máu [Máu]	5	
34	Điện giải (Na, K, Cl) (niệu)	5	
35	Định tính Amphetamin (test nhanh) [niệu]	5	
36	Định lượng Amylase [niệu]	5	
37	Định lượng Acid uric (niệu)	5	
38	Định lượng Creatinine (niệu)	5	
39	Định tính Marijuana (THC) (test nhanh) [niệu]	5	
40	Định tính Opiate (test nhanh) [niệu]	5	
41	Định tính Morphin (test nhanh) [niệu]	5	
42	Định lượng Protein (niệu)	5	
43	Định lượng Ure (niệu)	1	
44	Tổng phân tích nước tiểu (Bảng máy tự động)	20	
45	Định lượng Glucose (dịch chọc dò)	1	
46	Đo hoạt độ LDH (dịch chọc dò)	1	
47	Định lượng Protein (dịch chọc dò)	1	
48	Phản ứng Rivalta [dịch]	1	
49	Định lượng Triglycerid (dịch chọc dò)	1	
50	Định lượng Glucose (niệu)	1	
51	Định lượng Progesteron [Máu]	1	
52	Định lượng Testosterol [Máu]	1	
53	Định lượng Canxi (niệu)	1	

54	Định lượng Cortisol (niệu)	1	
55	CRP định lượng	5	
56	Định lượng Creatinine (dịch)	1	
57	Định lượng Ure (dịch)	1	
58	Đường máu mao mạch	30	
	<b>II. HUYẾT HỌC- TRUYỀN MÁU</b>		
1	Thời gian prothrombin (PT: Promthrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) bằng máy tự động	20	
2	Thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa (aPTT: activated partial thromboplastin time), (Tên khác: TCK) bằng máy tự động	20	
3	Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp Clauss-phương pháp trực tiếp, bằng máy tự động	15	
4	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	50	
5	Xét nghiệm hồng cầu lưới (bằng máy đếm laser)	3	
6	Máu lắng (bằng phương pháp thủ công)	1	
7	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật ống nghiệm)	15	
8	Định nhóm máu hệ Rh (D) (Kỹ thuật ống nghiệm)	15	
9	Nghiệm pháp Coombs trực tiếp (Kỹ thuật ống nghiệm)	2	
10	Nghiệm pháp Coombs gián tiếp (Kỹ thuật ống nghiệm)	2	
	<b>III. VI SINH</b>		
1	Thực hành kỹ thuật nhuộm Gram	50	
2	Thực hành kỹ thuật AFB nhuộm Ziehl-Neelsen	30	
3	Thực hành kỹ thuật soi tươi	15	
4	Thực hành quy trình kỹ thuật soi phân tìm ký sinh trùng đường ruột	5	
5	Thực hành quy trình kỹ thuật nhuộm Giemsa tìm ký sinh trùng sốt rét	5	
6	Thực hành quy trình kỹ thuật test nhanh NS1 Ag, viêm gan B, viêm gan C, viêm gan E, HIV	30	
7	Thực hành quy trình kỹ thuật ELISA tìm ký sinh trùng nội bào	5	

## **B. ĐỐI VỚI KỸ THUẬT Y PHỤC HỒI CHỨC NĂNG**

### **1. Mục tiêu**

#### **1.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo người Kỹ thuật Phục hồi chức năng có ý thức, có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức và kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ ngành học ở trình độ cao đẳng; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

##### **1.2.1. Kiến thức**

- Giải thích các kiến thức cơ bản về giải phẫu sinh lý người, sinh lý bệnh, sinh học di truyền, bệnh học nội-ngoại khoa, dược lý, điều dưỡng cơ bản- cấp cứu ban đầu vào việc lập kế hoạch chăm sóc điều trị.

- Trình bày được các phương pháp chăm cứu và chữa bệnh không dùng thuốc (y học cổ truyền) phục hồi chức năng cho người bệnh.

- Giải thích được những nguyên nhân, triệu chứng trong điều trị vật lý trị liệu hệ tim mạch-hô hấp, hệ thần kinh-cơ, vật lý trị liệu cơ-xương, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

- Trình bày được phương pháp vận động trị liệu, quy trình thực hiện lượng giá chức năng hệ vận động, quy trình bảo quản trang thiết bị vật lý trị liệu trong điều trị;

- Phân tích được tác dụng điều trị trong các trường hợp vật lý trị liệu hệ tim mạch-hô hấp, vật lý trị liệu hệ thần kinh-cơ, vật lý trị liệu cơ xương, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

### **1.2.2. Kỹ năng**

- Giao tiếp với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp hiệu quả.

- Thực hiện thành thạo sơ cấp cứu ban đầu.

- Xác định được vị trí giải phẫu cơ-xương-thần kinh trên người bệnh.

- Lượng giá thành thạo chức năng hệ vận động của cơ thể.

- Vận hành thành thạo an toàn và bảo quản tốt các trang thiết bị chuyên ngành Phục hồi chức năng.

- Thực hiện thành thạo các thao tác tập vận động trị liệu, các phương pháp điều trị phục hồi chức năng trị liệu, PHCN trị liệu hệ tim mạch-hô hấp, PHCN trị liệu hệ thần kinh-cơ, PHCN trị liệu cơ xương.

- Áp dụng các phương pháp chăm cứu và xoa bóp chữa bệnh không dùng thuốc phục hồi chức năng cho người bệnh.

- Hướng dẫn người bệnh, gia đình người bệnh sử dụng thành thạo một số dụng cụ trợ giúp đơn giản hỗ trợ trong điều trị.

- Hướng dẫn thành thạo các phương pháp phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch làm việc theo nhóm và phối hợp với các thành viên trong nhóm để thực hiện kế hoạch chăm sóc điều trị cho bệnh nhân.

- Tổ chức và quản lý khoa phòng trị liệu phục hồi chức năng một cách khoa học;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

### **1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- Hướng dẫn, giám sát thực hiện nhiệm vụ, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Chấp hành nhiệm vụ được giao, chủ động, chịu trách nhiệm trong công việc.

- Giữ gìn bí mật thông tin của người bệnh.

- Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, phòng ngừa tàn tật cho người bệnh.

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Tuân thủ quy định của pháp luật khi hành nghề, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp và những quy định của nơi làm việc.

- Có tinh thần đoàn kết, hòa nhã, khiêm tốn với đồng nghiệp, cảm thông, chia sẻ, ân cần chu đáo với người bệnh và gia đình người bệnh.
- Trung thực, khách quan, thận trọng trong quá trình thực hành nghề nghiệp.

## 2. Khung chương trình thực hành 06 tháng y khoa

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh của Kỹ thuật y phục hồi chức năng là 06 tháng theo quy định của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, được phân bổ như sau:

Chuyên khoa	Khoa thực hành	Thời gian	Ghi chú
Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực & Chống độc	1 tháng (160 tiết)	<b>Bắt buộc</b>
Phục hồi chức năng	Khoa VLTL-PHCN	5 tháng (800 tiết)	

### \*\* Lưu ý:

- Lịch thực hành của học viên sẽ do phòng chuyên môn Trung tâm sắp xếp để phân bổ số lượng học viên hợp lý tại các khoa cùng một thời điểm.
- Học viên thực hành luân phiên, tập trung, toàn thời gian thực hành tại các khoa.
- Tại mỗi khoa, học viên tham gia thực hành và trực theo quy định của TTYT.
- Học viên phải tham dự >90% tổng thời lượng chương trình.
- Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do sức khỏe hoặc vì các lý do bất khả kháng khác, người thực hành được hướng dẫn thực hiện thủ tục xin bảo lưu kết quả thực hành (theo quy định Điều 4 Nghị định 96/2023/CP-NĐ).

## 3. Nội dung

### 3.1. Lý thuyết:

STT	TÊN BÀI
1	Điều trị bằng sóng ngắn và sóng cực ngắn
2	Điều trị bằng các dòng điện xung
3	Tập vận động thụ động
4	Tập vận động có trợ giúp
5	Tập vận động chủ động
6	Lượng giá chức năng người khuyết tật

Lồng ghép hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề, ứng xử người hành nghề... (phụ lục 1).

### 3.2. Thực hành:

STT	DANH MỤC KỸ THUẬT	CHỈ TIÊU	Ghi chú
1	Điều trị bằng sóng ngắn	50	
2	Điều trị bằng từ trường	50	
3	Điều trị bằng điện xung	50	
4	Điều trị bằng siêu âm	50	
5	Điều trị bằng tia hồng ngoại	50	
6	Điều trị bằng Parafin	10	
7	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống	50	
8	Tập vận động thụ động	50	
9	Tập vận động có trợ giúp	50	
10	Tập vận động có kháng trở	50	
11	Tập với xe đạp tập	50	
12	Tập các kiểu thở	50	
13	Kỹ thuật kéo nắn trị liệu	50	
14	Kỹ thuật xoa bóp vùng	50	

15	Kỹ thuật xoa bóp toàn thân	50	
16	Điều hợp vận động	20	
17	Tập với thang tường	20	
18	Tập với ròng rọc	20	
19	Tập với dụng cụ quay khớp vai	20	
20	Kỹ thuật điều trị bàn chân khoèo bẩm sinh theo phương pháp Ponsetti	2	

### C. ĐỐI VỚI KỸ THUẬT Y HÌNH ẢNH Y HỌC

**1. Mục tiêu:** Sau khi hoàn thành đợt thực tập, sinh viên phải đạt được:

**1.1. Học phần Xquang:** Mục tiêu theo yêu cầu của khoa CDHA.

**1.2. Học phần Kỹ thuật ghi nhận và lưu giữ hình ảnh**

\* Về kiến thức:

- Nêu được thành phần và tính chất của thuốc hiện hình, thuốc định hình.
- Nêu được các bước chuẩn bị, thay và châm thuốc, làm sạch thuốc và sấy khô.
- Nêu được các nguyên lý hoạt động của các loại máy in phim.

\* Về kỹ năng:

- Vận dụng được các phương pháp ghi nhận và lưu giữ hình ảnh.
- Lưu giữ hình ảnh trong các máy đặc biệt.

**1.3. Thực hành bệnh viện**

\* Về kiến thức:

Nắm được thuần phục tất cả các nguyên lý, quy trình chụp kỹ thuật chụp Xquang trên người bệnh.

\* Về kỹ năng:

- Thực hiện được thuần phục tất cả các kỹ thuật X-quang dưới sự hướng dẫn của giảng viên lâm sàng.
- Phát hiện và xử trí được các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kỹ thuật (nếu có).

- Đánh giá được phim đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, phát hiện và đề xuất phương án để phim đạt chất lượng theo yêu cầu.

- Tuân thủ các bước thực hành an toàn bức xạ, và đề xuất được các thay đổi về mặt kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn bức xạ cho bệnh nhân và nhân viên.

Mục tiêu chung về thái độ và kỹ năng mềm trong đợt thực tập:

- Rèn luyện được thái độ cẩn thận, nghiêm túc, chính xác trong quá trình học và thực hiện các Kỹ thuật hình ảnh.

- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong chuyên ngành Kỹ thuật hình ảnh y học. Có thái độ đúng mực với thầy cô, nhân viên y tế, bạn học, người bệnh, người nhà. Tôn trọng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

**2. Khung chương trình thực hành 06 tháng y khoa**

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh của Kỹ thuật y hình ảnh y học là 06 tháng theo quy định của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, được phân bổ như sau:

Chuyên khoa	Khoa thực hành	Thời gian	Ghi chú
Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực & Chống độc	1 tháng (160 tiết)	<b>Bắt buộc</b>
Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	5 tháng (800 tiết)	



**\*\* Lưu ý:**

- Lịch thực hành của học viên sẽ do phòng chuyên môn Trung tâm sắp xếp để phân bổ số lượng học viên hợp lý tại các khoa cùng một thời điểm.
- Học viên thực hành luân phiên, tập trung, toàn thời gian thực hành tại các khoa.
- Tại mỗi khoa, học viên tham gia thực hành và trực theo quy định của TTYT.
- Học viên phải tham dự >90% tổng thời lượng chương trình.
- Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do sức khỏe hoặc vì các lý do bất khả kháng khác, người thực hành được hướng dẫn thực hiện thủ tục xin bảo lưu kết quả thực hành (theo quy định Điều 4 Nghị định 96/2023/CP-NĐ).

**3. Nội dung**

**3.1. Lý thuyết:**

**1. KỸ THUẬT XQUANG: Theo yêu cầu của khoa CDHA**

**2. KỸ THUẬT GHI NHẬN VÀ LƯU GIỮ HÌNH ẢNH**

**2.1. Lưu giữ hình ảnh trong các máy đặc biệt**

Lồng ghép hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề, ứng xử người hành nghề... (phụ lục 1).

**3.2. Thực hành:**

TT	TÊN DVKT	CHỈ TIÊU	Ghi chú
1	Chụp Xquang sọ thẳng	10	
2	Chụp Xquang sọ nghiêng	10	
3	Chụp Xquang Hirtz	10	
4	Chụp Xquang Blondeau	10	
5	Chụp Xquang cột sống cổ thẳng	10	
6	Chụp Xquang cột sống cổ nghiêng	10	
7	Chụp Xquang cột sống cổ chéo	10	
8	Chụp Xquang cột sống thắt lưng thẳng	10	
9	Chụp Xquang cột sống thắt lưng nghiêng	10	
10	Chụp Xquang khớp vai thẳng	10	
11	Chụp Xquang khớp vai nghiêng	10	
12	Chụp Xquang khớp vai chéo	5	
13	Chụp Xquang ngực thẳng	20	
14	Chụp Xquang ngực nghiêng	5	
15	Chụp Xquang xương cánh tay thẳng	10	
16	Chụp Xquang xương cánh tay nghiêng	10	
17	Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng	10	
18	Chụp Xquang khớp khuỷu nghiêng	10	
19	Chụp Xquang khớp khuỷu gấp	10	
20	Chụp Xquang xương cẳng tay thẳng	10	
21	Chụp Xquang xương cẳng tay nghiêng	10	
22	Chụp Xquang xương cổ tay thẳng	10	
23	Chụp Xquang xương cổ tay nghiêng	10	
24	Chụp Xquang xương bàn ngón tay thẳng	10	
25	Chụp Xquang xương bàn ngón tay chéo	10	
26	Chụp Xquang bụng không chuẩn bị	10	
27	Chụp Xquang hệ tiết niệu không chuẩn bị	10	
28	Chụp Xquang khung chậu thẳng	10	
29	Chụp Xquang khớp háng thẳng hai bên	10	

30	Chụp Xquang xương đùi thẳng	10	
31	Chụp Xquang xương đùi nghiêng	10	
32	Chụp Xquang khớp gối thẳng	10	
33	Chụp Xquang khớp gối nghiêng	10	
34	Chụp Xquang xương cẳng chân thẳng	10	
35	Chụp Xquang xương cẳng chân nghiêng	10	
36	Chụp Xquang xương cổ chân thẳng	10	
37	Chụp Xquang xương cổ chân nghiêng	10	
38	Chụp Xquang xương chày mũi nghiêng	10	
39	Chụp Xquang cột sống ngực thẳng	10	
40	Chụp Xquang cột sống ngực nghiêng	10	
41	Chụp Xquang xương gót thẳng	5	
42	Chụp Xquang xương gót nghiêng	5	
43	Chụp Xquang xương bả vai thẳng	10	
44	Chụp Xquang xương bả vai nghiêng	5	
45	Chụp Xquang cột sống cùng cột thẳng	5	
46	Chụp Xquang cột sống cùng cột nghiêng	5	
47	Chụp Xquang mặt thẳng	10	
48	Chụp Xquang mặt nghiêng	10	
49	Chụp Xquang sọ tiếp tuyến	5	
50	Chụp Xquang khớp thái dương hàm	5	
51	Chụp Xquang răng cận chóp	10	
52	Chụp Xquang răng toàn cảnh	10	
53	Chụp Xquang đốt sống cổ C1-C2	10	
54	Chụp Xquang tư thế Schuller	5	
55	Chụp Xquang phổi tư thế đỉnh phổi ưỡn	5	
56	Chụp Xquang bàng quang trên xương mu	5	

#### **4. Lượng giá người thực hành**

##### **4.1. Điều kiện thi kết thúc thời gian thực hành:** *Khi đạt đủ 2 điều kiện sau:*

- Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và đi thực hành đầy đủ (mỗi khoa chỉ được phép vắng 1 buổi với lý do phù hợp).
- Đạt trên 70% chỉ tiêu danh mục chỉ tiêu đề ra.

##### **4.2. Thi lượng giá kết thúc thực hành:** *Bốc thăm bệnh nhân, tiến hành thực hiện trực tiếp trên 01 bệnh nhân tại khoa (vừa đánh giá lý thuyết vừa đánh giá thực hành).*

##### **4.3. Điều kiện hoàn thành thời gian thực hành:** *Kết quả thi lượng giá kết thúc thực hành $\geq 5$ điểm.*

#### **5. Tài liệu tham khảo**

- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Chương trình đào tạo ngành: kỹ thuật xét nghiệm y học của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.
- Chương trình đào tạo ngành: kỹ thuật phục hồi chức năng của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.
- Kế hoạch thực tập bệnh viện cho sinh viên lớp Đại học Kỹ thuật hình ảnh Y học năm thứ 3 của trường Đại học Trà Vinh

## PHỤ LỤC 1

### KIẾN THỨC PHÁP LUẬT KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH; ĐẠO ĐỨC HÀNH NGHỀ; ỨNG XỬ NGƯỜI HÀNH NGHỀ

STT	NỘI DUNG
<b>I</b>	<b>Những quy định của pháp luật trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh</b>
Bài 1	Giới thiệu tổ chức, quy định bệnh viện; chương trình thực hành, phương pháp học thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sỹ y khoa.
Bài 2	Quy chế chuyên môn: quy chế cấp cứu, chẩn đoán và làm hồ sơ bệnh án; quy chế sử dụng thuốc; quy chế hội chẩn; quy chế kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú và nội trú; quy chế an toàn chuyên viện...
Bài 3	Quy định về bảo hiểm y tế
Bài 4	Các văn bản pháp lý liên quan đến công tác hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
Bài 5	Quy trình báo động đỏ nội viện, liên viện
<b>II</b>	<b>Các kỹ năng cơ bản trong khám bệnh, chữa bệnh</b>
Bài 6	Kỹ năng giao tiếp hiệu quả: - Văn hóa ứng xử trong thực hành chăm sóc sức khỏe, - Quản lý cảm xúc; - Thực hành tình huống (đóng vai).
Bài 7	Kỹ năng tự đào tạo
Bài 8	Y học chứng cứ
Bài 9	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa
Bài 10	Kiểm soát nhiễm khuẩn
Bài 11	Tham vấn tâm chủng